

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 20-NQ/TW*), Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ, sâu sắc, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các quan điểm nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thời gian qua, phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể của Nghị quyết số 20-NQ/TW đề ra, góp phần thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương; các sở, ban, ngành tập trung chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra đến năm 2025 và đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm của Đảng, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, kết hợp quân y và dân y; phát triển nguồn dược liệu sẵn có tại Lâm Đồng, phát triển công nghiệp dược; chú trọng phòng, chống dịch, bệnh, đổi mới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế; phát triển nhân lực và khoa học công nghệ; đổi mới hệ thống quản lý, cung cấp dịch vụ và tài chính y tế; chủ động, tích cực hội

nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, sở, ngành và người dân tham gia tích cực hơn nữa vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ngành y tế là nòng cốt.

Các sở, ngành, địa phương và từng cơ quan, đơn vị, đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để xây dựng các chương trình, đề án và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng địa phương, đơn vị. Trước hết trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống; giảm tỉ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh, dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng, bền vững, đáp ứng các yêu cầu về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh có đạo đức, năng lực chuyên môn giỏi. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tuổi thọ trung bình khoảng 74 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm.
- Tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số. Tỉ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%.
- Tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: dưới 5 tuổi còn 18,5‰; dưới 1 tuổi còn 11‰.
- Tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18%. Tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.
- Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện công tác y tế dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 25 - 27 giường bệnh viện; 8 - 9 bác sĩ; 1,25 dược sĩ đại học; 16 - 17 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 6,6%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

2.2. Đến năm 2030

- Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%.
- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95% với 14 loại vắc xin. Giảm tử suất tử vong trẻ em: dưới 5 tuổi còn 15‰; dưới 1 tuổi còn 10‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%; không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.
- Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện công tác y tế dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 27 - 29 giường bệnh viện, 9 - 10 bác sĩ, 1,3 dược sĩ đại học, 19 - 20 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 7,6%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.
- Phần đầu hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các dịch bệnh HIV/AIDS, lao và sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị, mỗi người dân trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế, yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hóa... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của các ngành, các cấp, các địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn các hành vi, lối sống ảnh hưởng xấu tới sức khỏe; xử lý nghiêm các vi phạm về ô nhiễm môi trường; sản xuất, nuôi trồng, chế biến, kinh doanh thực phẩm không an toàn.

Phát huy mạnh mẽ vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết, các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe. Hàng năm có tổng kết, đánh giá, báo cáo tổ chức Đảng cấp trên về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác chăm sóc sức khỏe, huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác phát triển Đảng, nhất là đối với cán bộ y tế trẻ.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

Chú trọng các vấn đề bảo đảm dinh dưỡng theo các nhóm tuổi, đặc biệt là bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người dân tỉnh Lâm Đồng; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; dinh dưỡng học đường; kiểm soát thừa cân - béo phì và phòng chống bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng; dinh dưỡng điều trị tại các bệnh viện; cải thiện an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp, các bệnh xã hội hiện đại như: tự kỷ, trầm cảm....

Về phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe: giáo dục hình thành lối sống lành mạnh cho trẻ em, thay đổi hành vi không hút thuốc lá, không uống rượu bia, rửa tay với xà phòng và thực hiện tiêm chủng phòng bệnh.

Về chăm sóc sức khỏe, kiểm soát bệnh tật: quản lý sức khỏe, phát hiện sớm và theo dõi lâu dài các bệnh mạn tính để giảm biến chứng, giảm tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo. Tập trung vào tăng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ y tế của người dân ngay tại y tế cơ sở; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em các thể; giảm tỷ lệ chết mẹ, chết trẻ em...

Khuyến cáo mạnh mẽ để nhân dân biết, thực hiện chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt. Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

Đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Tăng cường và đổi mới công tác y tế học đường trên cơ sở gắn chặt với y tế cơ sở.

Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể. Khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia và được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Phát huy hiệu quả các thiết chế, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

Giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe nhân dân. Xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước; xử lý chất thải;

khắc phục ô nhiễm các nguồn nước, các cơ sở sản xuất. Chống lạm dụng hoá chất trong nuôi trồng, chế biến sản phẩm.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ; triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án về bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp; triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, thực hiện tiêm đủ số lượng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế.

Tập trung phát triển y học gia đình theo quy định của Bộ Y tế. Triển khai hoạt động các trạm y tế xã, phường, thị trấn (tuyến xã) theo nguyên lý y học gia đình; đẩy mạnh quân dân y kết hợp; kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y.

Triển khai mạnh các hoạt động dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; tập trung chỉ đạo, triển khai các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh việc quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, đặc biệt là y tế cơ sở, tạo ra mô hình hợp lý và ổn định dựa trên quản lý theo ngành đối với y tế địa phương; bên cạnh đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích phát triển và mở rộng mạng lưới y tế cơ sở đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe.

Tiếp tục triển khai và sớm hoàn thiện sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe của người dân khi đi khám sức khỏe, khám, chữa bệnh vào sổ sức khỏe điện tử. Thực hiện lộ trình phù hợp, từng bước tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Hoàn thiện, thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên. Phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật phù hợp với phong tục, tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

Rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới y tế tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 tầm nhìn 2030 để triển khai nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt tuyến cơ sở; tăng cường công tác đào tạo, luân phiên, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển các kỹ thuật cao, tiên tiến, kể cả tuyến dưới để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới mà không phải vượt lên tuyến trên.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị thống nhất trong toàn tỉnh. Thực hiện tiêu chí đánh giá, kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện theo chất lượng phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của Bộ Y tế. Xây dựng quy trình bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát tốt tai biến y khoa. Giảm tối thiểu nhiễm khuẩn bệnh viện và kháng kháng sinh. Cải cách thủ tục hành chính, đăng ký khám, chữa bệnh qua mạng để giảm phiền hà, thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho người bệnh.

Phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật các tuyến phải có đủ năng lực thực hiện, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến. Thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Y tế và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới.

Phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh; đồng thời xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, nhất là mô hình bệnh viện hoạt động không vì lợi nhuận; thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý các bệnh viện công lập gắn với trao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình. Cơ sở công lập bảo đảm cung cấp đầy đủ dịch vụ y tế ở mức độ cơ bản; được tổ chức cung cấp các dịch vụ cao hơn, dịch vụ theo yêu cầu nhưng phải công khai, minh bạch. Xây dựng cơ chế, chính sách về nhân lực, tài chính để thực hiện chăm sóc toàn diện trong các cơ sở khám, chữa bệnh; bảo đảm nguồn tài chính cho hoạt động thường xuyên của các cơ sở khám, chữa bệnh cơ bản từ nguồn thu dịch vụ.

Đầu tư một số cơ sở khám, chữa bệnh với chất lượng dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc chất lượng cao theo nhu cầu để thu hút người có thu nhập cao đến khám, chữa bệnh.

Thực hiện lộ trình thông tuyến khám chữa bệnh gắn với đổi mới giá dịch vụ, cơ chế đồng chi trả, nâng cao chất lượng dịch vụ để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới; liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, các thông tin, kết quả chẩn đoán, điều trị giữa các cơ sở khám, chữa bệnh và với tuyến y tế cơ sở để thực hiện, theo dõi, chăm sóc toàn diện, liên tục người bệnh; cập nhật thông tin sức khỏe cá nhân khi khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân. Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối

tượng chính sách.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

Tiếp tục các giải pháp để bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Tăng cường đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp.

Củng cố hệ thống phân phối thuốc, bán lẻ thuốc đúng quy định pháp luật.

Xây dựng và thực hiện đề án quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ thuốc tại các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

Đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

Ban hành các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất thuốc, thiết bị, vật tư y tế, tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị dược phẩm trong nước và khu vực.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng kém chất lượng, có nguy cơ gây hại cho sức khỏe. Tăng cường kiểm soát chất lượng thuốc, dược liệu ngoại nhập.

Ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu, dược phẩm. Khẩn trương xây dựng Đề án về phát triển vùng dược liệu; phấn đấu đưa Lâm Đồng trở thành một trong những trung tâm dược liệu lớn cả nước.

6. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

Liên kết với các trường đại học y dược, các bệnh viện lớn của Bộ Y tế, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ y, dược; nhất là đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên gia. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực quản lý các cơ sở y tế. Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định pháp luật bảo đảm chất lượng nhân lực đầu vào của các cơ sở y tế.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ y, dược. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án ứng dụng, sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm gắn kết, phát huy trách nhiệm, vai trò các bệnh viện trong đào tạo nguồn nhân lực y tế. Có cơ chế giao trách nhiệm, tôn vinh các bệnh viện, các bác sĩ, nhà khoa học tham gia đào tạo nhân lực y tế.

Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên

môn, đạo đức nghề nghiệp; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế, xử lý nghiêm các hành vi xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc.

Có cơ chế, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế có ý đức và chuyên môn giỏi. Xây dựng chính sách đủ mạnh để thu hút, khuyến khích người có trình độ chuyên môn cao làm việc trong ngành y tế tỉnh Lâm Đồng; làm việc tại y tế cơ sở, các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong,...

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

Thực hiện sắp xếp hệ thống tổ chức y tế của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện để đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, dân số già, đô thị hóa, di dân, biến đổi khí hậu; lồng ghép, kết hợp chặt chẽ giữa dự phòng, nâng cao sức khỏe với khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giữa y dược cổ truyền và y học hiện đại.

Quản lý các cơ sở y tế theo nguyên tắc thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn tỉnh; đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị, trung tâm làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) để giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Triển khai Bệnh viện Sản - Nhi theo kế hoạch.

Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

Xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng trước khi vào bệnh viện. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo kết nối liên thông giữa cơ sở y tế với cơ quan bảo hiểm xã hội.

8. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách địa phương của tỉnh. Tập trung ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần ...; dành ít nhất 35% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

Hoàn thành việc chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với

lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

Ưu tiên đầu tư cải thiện môi trường y tế; xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất; trang thiết bị y tế. Quan tâm đầu tư kinh phí để thực hiện việc duy tu, sửa chữa chống xuống cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị hàng năm của ngành y tế.

Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp khi có đủ điều kiện. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, kể cả của người có thu nhập cao, người nước ngoài.

Thực hiện cơ chế, chính sách về tài chính y tế theo nguyên tắc: các nhiệm vụ, hoạt động y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách.

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (*kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu*), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định pháp luật.

Tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hoá để lạm dụng các nguồn lực công phục vụ các “nhóm lợi ích”, tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Áp dụng đa dạng các gói bảo hiểm y tế như “*Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả*” phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và “*Gói dịch vụ y tế cơ bản do Nhà nước chi trả*” phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại.

Nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế bảo đảm khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

Duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo; tạo nguồn và xây dựng quy chế hỗ trợ từ Quỹ để bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội khám, chữa bệnh.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp... đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, đơn vị nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên toàn tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 20-NQ/TW và kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu và thực hiện hiệu quả.

4. Các đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và kế hoạch của Tỉnh ủy; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và kế hoạch của Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo kết quả Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến



PHỤ LỤC

Kèm theo Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy

STT	Phân công nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Năm hoàn thành
1	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế đến năm 2025 tầm nhìn 2030.	Sở Y tế	Quý II/2018
2	Đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) trên cơ sở sát nhập 05 trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Quý II/2018
3	Đề án sáp nhập Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào Trung tâm y tế cấp huyện	Sở Y tế	Quý II/2018
4	Đề án sắp xếp các phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Quý III/2018
5	Đề án giải thể Trung tâm tư vấn đầu tư xây dựng thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	Quý II/2019
6	Đề án thành lập Bệnh viện Sản Nhi (trên cơ sở Bệnh viện Nhi hiện nay)	Sở Y tế	Quý III/2018
7	Đề án khám, quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	2018
8	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật Phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.	Sở Y tế	2020
9	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật An toàn thực phẩm sửa đổi.	Sở Y tế	2020
10	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	2019
11	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	2020
13	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giảm chênh lệch chỉ số sức khỏe giữa các vùng trong tỉnh.	Sở Y tế	2020
14	Xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án Tổng điều tra dinh dưỡng; tổng hợp đánh giá Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn 2040 trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	2020
15	Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về dinh dưỡng hợp lý và bổ sung vi chất dinh dưỡng cho người dân tỉnh Lâm Đồng	Sở Y tế	2019

16	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	2019
17	Xây dựng kế hoạch thực hiện các khuyến nghị, phổ biến về chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người dân Việt.	Sở Y tế	2021
18	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao hoạt động dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế	2019
19	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án cải thiện an ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.	Sở Y tế	2019
20	Xây dựng kế hoạch áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm, sản phẩm hàng hóa.	Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2021
21	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các đề án và truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, tăng cường tiếp cận với nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng vệ sinh môi trường nông thôn.	Sở Y tế	2019
22	Xây dựng Kế hoạch thực hiện tăng cường năng lực ứng phó về mất an toàn, an ninh sinh học trong quản lý chất thải tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế	2021
23	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	Sở Y tế	2020
24	Xây dựng Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe con người giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Y tế	2019
25	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) sửa đổi.	Sở Y tế	2020
26	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tác hại của rượu bia.	Sở Y tế	2019
27	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án an ninh y tế đến 2030, các cơ chế về dự trữ thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất cần thiết bảo đảm an ninh y tế.	Sở Y tế	2020

28	Xây dựng kế hoạch thực hiện cơ chế, chính sách phát triển y tế cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sức khỏe cá nhân, phòng chống và kiểm soát bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại các trạm y tế xã, phường trên toàn tỉnh.	Sở Y tế	2019
29	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị y tế và đào tạo cán bộ cho y tế vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.	Sở Y tế	2019
30	Xây dựng kế hoạch thực hiện tiêm chủng mở rộng nhiều loại vắc xin tích hợp trong một loại.	Sở Y tế	2020
31	Xây dựng Kế hoạch đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng.	Sở Y tế	2019
32	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.	Sở Y tế	2021
33	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi trong đó có quy định về thi, cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động có thời hạn.	Sở Y tế	2020
34	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.	Sở Y tế	2021
35	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án về tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ y tế	Sở Y tế	2019
36	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế	2019
37	Xây dựng Kế hoạch thực hiện cơ chế chính sách về chăm sóc toàn diện người bệnh.	Sở Y tế	2020
38	Xây dựng Kế hoạch thực hiện các quy định thực hiện bệnh án điện tử.	Sở Y tế	2019
39	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa, gắn với đào tạo.	Sở Y tế	2020
40	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe.	Sở Y tế	2020
41	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật Y, Dược cổ truyền.	Sở Y tế	2021
42	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án thừa kế, bảo tồn và khai thác bền vững dược liệu tự nhiên; phát triển các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền và phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc.	Sở Y tế	2019

43	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong các cơ sở khám, chữa bệnh.	Sở Y tế	2020
44	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Luật Trang thiết bị y tế.	Sở Y tế	2021
45	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghiệp dược, nguyên liệu, dược liệu, thiết bị y tế sản xuất trong nước.	Sở Y tế	2020
46	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý và nhập khẩu; củng cố hệ thống phân phối thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	2019
47	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hội đồng y khoa quốc gia và tổ chức thí điểm thi quốc gia để xét cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn.	Sở Y tế	2020
48	Xây dựng Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế từ cuộc cách mạng 4.0	Sở Y tế	2020
49	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, phát triển mạng lưới cấp cứu đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.	Sở Y tế	2019
50	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành cơ quan kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế.	Sở Y tế	2021
51	Xây dựng kế hoạch thực hiện Luật Bảo hiểm y tế bổ sung, sửa đổi	Sở Y tế	2020
52	Xây dựng kế hoạch thực hiện ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Sở Y tế	2020
53	Xây dựng Kế hoạch thực hiện cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế theo quy định sửa đổi của Chính phủ	Sở Y tế	2020
54	Xây dựng kế hoạch thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề sửa đổi, bổ sung.	Sở Y tế	2019
55	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù và chế độ phụ cấp chống dịch sửa đổi, bổ sung	Sở Y tế	2020
56	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án nâng cao hiệu quả Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo.	Sở Y tế	2019
57	Xây dựng kế hoạch thực hiện khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong,....	Sở Y tế	2019

58	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cơ chế bảo đảm tài chính và phân bổ ngân sách nhà nước cho y tế cơ sở và y tế dự phòng.	Sở Y tế	2020
59	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định quân dân y kết hợp.	Sở Y tế	2019
60	Xây dựng kế hoạch thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận.	Sở Y tế	2021
61	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Thông tư hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính đối với Trung tâm Y tế huyện đa chức năng.	Sở Y tế	2019
62	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các quy định hiện hành, các cơ chế chính sách tạo điều kiện cho người dân tham gia phong trào rèn luyện thân thể; phát huy hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế thể dục thể thao theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019
63	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền vận động, nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, xóa bỏ tập tục lạc hậu ảnh hưởng đến sức khỏe.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019
64	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp với tập luyện ngoài nhà trường, vận động thể lực nâng cao tầm vóc và thể trạng con người Việt Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	2020
65	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án y tế trường học gắn với y tế cơ sở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác, giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em trong hệ thống giáo dục, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.	Sở Giáo dục và Đào tạo	2019
66	Xây dựng Kế hoạch thực hiện các đề án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, bảo vệ chăm sóc trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và XH	2020
67	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường nông thôn.	Sở NN và Phát triển nông thôn	2020
68	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh cho khu vực nông thôn	Sở NN và Phát triển nông thôn	2020
69	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm nước sạch khu vực thành thị, khu dân cư tập trung.	Sở Xây dựng	2020